

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 117/2024/HSST

Ngày: 14/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Minh

Ông Nguyễn Đức Thắng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLST - HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-HS ngày 27/3/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/HSST-QĐ ngày 12/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/HSST-QĐ ngày 10/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2024/HSST-QĐ ngày 10/6/2024 đối với các bị cáo:

1. **A**, sinh năm 1984; Giới tính: Nam; HKTT và nơi ở: đường LS, phường TT, quận LB, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: AA (đã chết); Con bà: AB (đã chết); Vợ: B, sinh năm 1987; Bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 20 ngày 04/01/2024 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và Trích lục tiền án, tiền sự của Công an thành phố Hà Nội cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhân thân: Ngày 14/8/2021 Công an quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo đầu thú và bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

2. **B**, sinh năm 1987; Giới tính: Nữ; HKTT và nơi ở: đường LS, phường TT, quận LB, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: BA, sinh năm 1954; Con bà: BB (đã chết); Chồng: A, sinh năm 1984; Gia đình bị cáo có 08 anh chị em, bị cáo là con thứ sáu; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số

21 ngày 04/01/2024 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và Trích lục tiền án, tiền sự của Công an thành phố Hà Nội cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 04/01/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

3. **C**, sinh năm 1997; Giới tính: Nữ; HKTT: Thôn QT, xã QS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: CA, sinh năm 1972; Con bà: CB, sinh năm 1973; Chồng: E, sinh năm 1995; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 23 ngày 04/01/2024 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và Trích lục tiền án, tiền sự của Công an thành phố Hà Nội cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 04/01/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

4. **D**, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn QT, xã QS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: DA, sinh năm 1972; Con bà: DB, sinh năm 1972; Vợ: DC, sinh năm 2001, có 01 con sinh năm 2020; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 24 ngày 04/01/2024 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và Trích lục tiền án, tiền sự của Công an thành phố Hà Nội cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 04/01/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

5. **E**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; HKTT: Thôn QT, xã QS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: DA, sinh năm 1972; Con bà: DB, sinh năm 1975; Vợ: EC, sinh năm 1997, có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 22 ngày 04/01/2024 của Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội và Trích lục tiền án, tiền sự của Công an thành phố Hà Nội cung cấp bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 26/12/2023 đến ngày 04/01/2024 hủy bỏ tạm giữ. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Có mặt)*

Bị hại:

1. Anh **BK**, sinh năm 1990; HKTT: phường TT, quận LB, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

2. Anh **BCC**, sinh năm 1999; HKTT: phường TT, quận LB, thành phố Hà Nội. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

A và vợ là B mở cửa hàng kinh doanh cơm ABA tại địa chỉ đường LS, TT, LB, Hà Nội. Quá trình kinh doanh A, B thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh giành khách với cửa hàng cơm gà MH của anh BK và em trai là BCC. Khoảng 18h20 phút ngày 26/12/2023 A và anh BK đang đứng vẫy khách ở vỉa hè đường LS thì thấy E, là người làm thuê cho quán của A đi giao đồ ăn cho khách. Khi E điều khiển xe máy đi qua khu vực anh BK đứng vẫy khách thì giữa E và anh BK xảy ra cãi nhau nhưng được mọi người can ngăn. E điều khiển xe máy hướng về đường cầu Đông Trù thì anh BK ra hiệu cho anh BCC điều khiển xe máy chở BK đuổi theo E. Thấy vậy E liền điều khiển xe máy quay về quán của A. Lúc này D (là em trai E cũng là nhân viên quán của A) đang đứng vẫy khách cùng A thấy E bị BK và BCC đuổi nên D đã chạy vào quán cầm 01 con dao chặt thịt còn A ở ngoài hô hoán để mọi người trong quán biết. Thấy A hô hoán nên B (vợ của A) và C (vợ của E, người làm ở quán của A) cầm hung khí chạy ra. B cầm 01 cây gậy sắt dài khoảng 01m còn C cầm 01 con dao chặt thịt. Khi E và BK điều khiển xe máy về đến khu vực cửa hàng cơm gà ABA thì B, D và C xông về phía anh BK còn A chặn đầu xe, dùng tay phải đâm vào người anh BCC. Lúc này E dùng tay đâm về phía anh BK còn B dùng gậy vụt vào đầu, vào tay và người anh BK; C và D cầm dao xông vào áp sát anh BK. Thấy vậy, anh BCC lao vào định giải vây cho anh BK thì bị D chặn lại, anh BCC vật lộn đè D xuống đường thì E dùng chân tay đâm, đá vào vùng bụng và ngực anh BCC còn C ở phía sau cầm dao chém về phía lưng của anh BCC nhưng không trúng. Sau khi bị B dùng gậy đánh, anh BK giằng co với B nên cả hai ngã ra đường thì anh BK bị A dùng chân tay đánh, đạp vào người. B đứng dậy tiếp tục cầm gậy vụt vào người anh BK. Anh BK và BCC bỏ chạy vào cửa hàng cơm gà Mạnh Hoạch. Anh BK lấy được 01 con dao gọt hoa quả chạy về phía E đâm vào mạn sườn trái của E nhưng không trúng do áo khoác của E dày nên chiếc dao bị gãy chuôi. Sau đó anh BK tiếp tục nhặt 01 cục bê tông ném về phía E nhưng E tránh được. Quá trình anh BK và BCC vào quán lấy dao thì A cũng chạy vào trong quán của mình cầm 01 con dao để tiếp tục đánh nhau nhưng được mọi người can ngăn nên không đánh nhau nữa. Sau đó, anh BK và BCC đã gửi đơn trình báo đến cơ quan Công an tố giác hành vi gây thương tích của A cùng các đối tượng liên quan.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gậy bằng kim loại bên ngoài bọc nhựa màu trắng chiều dài khoảng 1m của B.
- 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao có chiều dài khoảng 23 cm, rộng khoảng 6cm của C.
- 01 lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 15cm, 01 cục xi măng của E.

Đối với con dao D sử dụng trong quá trình đánh nhau, D khai sau khi sự việc xảy ra D ném con dao tại khu vực vỉa hè đường LS, Cơ quan điều tra thân dẫn D đến địa điểm trên để truy tìm nhưng không thu hồi được.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 115/KLTTCT-TTPY ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận thương tích của anh BCC như sau:

- Vết thương ngón IV bàn tay trái: 01%.
- Các vết sây sát da vùng gáy-nền chẩm nhiều khả năng để lại vết biến đổi sắc tố da: 01%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh BCC tại thời điểm giám định là 2% (Hai phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày, vật có cạnh sắc gây nên.

Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau nếu có căn cứ.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 116/KLTTCT-TTPY ngày 26 tháng 01 năm 2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội kết luận thương tích của anh BK như sau:

- Vết thương vùng thái dương đỉnh phải: 01%.
- Vết thương mổ mặt sau khuỷu trái: 01%.
- Vết thương xuyên đỉnh 1/3 dưới cẳng tay trái 01%.
- Vết sây sát da 1/3 trên cẳng tay trái 0,5%.
- Gãy di lệch thân xương trụ trái, có mảnh rời đã phẫu thuật kết hợp xương: 10%.

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh BK tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm).

Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày, vật có cạnh sắc gây nên.

Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương. Đề nghị giám định bổ sung sau khi bệnh nhân điều trị ổn định ra viện.

Quá trình điều tra, các bị cáo và các anh BK, BCC không có ý kiến gì về bản kết luận giám định thương tích; anh BK, anh BCC từ chối đi giám định bổ sung.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, các bị cáo A, B, E, C, D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Các bị cáo đều khai nhận do mâu thuẫn trong quá trình kinh doanh nên ngày 26/12/2023 các bị cáo có đánh nhau với các anh BK, BCC mục đích để dần mặt, để không ai dám can thiệp vào việc kinh doanh của gia đình nhà các bị cáo nữa chứ không có ý định gì khác. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 chiếc gậy bằng kim loại, 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ, 01 lưỡi dao bằng kim loại và 01 cục xi măng là tang vật vụ án. Chuyển Tòa án nhân dân quận Long Biên giải quyết.

Quá trình hai bên xảy ra xô sát, các bị cáo A, B, E, C, D cũng bị anh BK và BCC đánh bị thương nhưng không ảnh hưởng đến sức khỏe do vậy A, B, E, C, D có đơn từ chối giám định thương tích, không đề nghị gì về dân sự. Đối với hành vi cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự của BK, BCC, Công an quận Long Biên đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với BK và BCC.

Về dân sự: Quá trình điều tra, các bị cáo thỏa thuận bồi thường cho các anh BK và BCC số tiền 140.000.000 đồng (Trong đó của vợ chồng bị cáo E và C 20.000.000, của bị cáo D 10.000.000 đồng, của vợ chồng bị cáo A và B 110.000.000 đồng). Anh BK và anh BCC đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với số tiền vợ chồng bị cáo A và B tự nguyện bồi thường nhiều hơn so với các bị cáo khác, bị cáo A và B không yêu cầu các bị cáo khác phải hoàn trả.

Tại phiên tòa các bị cáo A, B, E, C, D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố.

Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 05/02/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố các bị cáo A, B, E, C và D về tội: Cố ý gây thương tích theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thấy rằng: Hành vi của các bị cáo A, B, E, C và D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17, Điều 58, Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Đề nghị xử phạt bị cáo A từ 30-34 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 tháng.

- Đề nghị xử phạt bị cáo B từ 28-30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 56 đến 60 tháng.

- Đề nghị xử phạt bị cáo C từ 28-30 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 56 đến 60 tháng.

- Đề nghị xử phạt bị cáo D từ 26-28 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 52 đến 56 tháng.

- Đề nghị xử phạt bị cáo E từ 26-28 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 52 đến 56 tháng.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về dân sự: Không giải quyết.

Về tang vật: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 gậy bằng kim loại bên ngoài bọc nhựa màu trắng chiều dài khoảng 1m của B; 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao có chiều dài khoảng 23 cm, rộng khoảng 6cm

của C; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 15cm, 01 cục xi măng của E.

Trong phần tranh luận các bị cáo nhất trí với kết luận và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên không có tranh luận gì.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định thương tích của Trung tâm pháp y Sở y tế Hà Nội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, và nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 26/12/2023, tại khu vực đường LS, phường TT, LB, Hà Nội, các bị cáo A, B, E, C và D có hành vi dùng dao và gây bằng kim loại gây thương tích cho anh BCC, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 2% và anh BK, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 13%..

[3] Hành vi của các bị cáo A, B, E, C và D đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến sức khỏe của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Vì vậy, cần phải có một hình phạt tương xứng phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

+ Nhân thân các bị cáo B, C, D và E không có tiền án tiền sự nên không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Đối với bị cáo A nhân thân có 01 tiền sự: Ngày 14/8/2021 Công an quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Theo luật định, tiền sự trên của bị cáo A đã được xóa nên bị cáo A không có tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo B và bị cáo A gia đình có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo A là lao động chính duy nhất trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; gia đình bị cáo D có người thân là liệt sĩ; các bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ hậu quả vụ án; đều ra đầu thú cơ quan bảo vệ pháp luật; các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đánh giá toàn diện vụ án cho thấy: Xuất phát từ mâu thuẫn trong làm ăn, kinh doanh do các bên thiếu kiểm, lựa chọn hành vi cư xử chuẩn mực dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Trong vụ án này giữa các bị cáo và các bị hại có quan hệ là vợ chồng, là người làm thuê, anh em ruột. Các bị hại cũng có lỗi là nguyên nhân xảy ra vụ án. Bị cáo A có thời gian tạm giam nhất định.

Xét về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, các bị cáo phạm tội có mức độ, vai trò của bị cáo A trong vụ án đồng phạm là chủ mưu, bị cáo B và bị cáo C thực hiện hành vi tích cực, bị cáo D và bị cáo E giữ vai trò giúp sức. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, việc không cách ly các bị cáo cũng không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho hưởng án treo là phù hợp, đồng thời cũng đảm bảo tiêu chí đoàn kết trong nội bộ nhân dân, cùng hướng tới tính nhân văn của chính sách pháp luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Quá trình điều tra, các bị cáo thỏa thuận bồi thường cho các anh BK và BCC số tiền 140.000.000 đồng (trong đó của vợ chồng bị cáo E và C 20.000.000, của bị cáo D 10.000.000 đồng, của vợ chồng bị cáo A và B 110.000.000 đồng). Anh BK và anh BCC đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với số tiền vợ chồng bị cáo A và B tự nguyện bồi thường nhiều hơn so với các bị cáo khác, bị cáo A và B không yêu cầu các bị cáo khác phải hoàn trả nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Chốt tịch thu, tiêu hủy 01 gậy bằng kim loại bên ngoài bọc nhựa màu trắng chiều dài khoảng 1m của B; 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao có chiều dài khoảng 23 cm, rộng khoảng 6cm của C; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 15cm, 01 cục xi măng của E.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

của pháp luật.

[10] Các bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố các bị cáo A, B, E, C, D phạm tội Cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo A 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án. Tuyên bố trả tự do cho bị cáo A ngay tại phiên tòa nếu không bị tạm giam về tội phạm khác.

Giao bị cáo A về Ủy ban nhân dân phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Xử phạt bị cáo B 28 (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 (Năm mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo B về Ủy ban nhân dân phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Xử phạt bị cáo C 28 (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 56 (Năm mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo C về Ủy ban nhân dân xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Xử phạt bị cáo E 26 (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo E về Ủy ban nhân dân xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Xử phạt bị cáo D 26 (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 52 (Năm mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo D về Ủy ban nhân dân xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo A, B, E, C và D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo A, B, E, C và D cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 gậy bằng kim loại bên ngoài bọc nhựa màu trắng chiều dài khoảng 1m của B; 01 con dao bằng kim loại, chuôi dao bằng gỗ dài khoảng 10cm, lưỡi dao có chiều dài khoảng 23 cm, rộng khoảng 6cm của C; 01 lưỡi dao bằng kim loại dài khoảng 15cm, 01 cục xi măng của E.

(Hiện tang vật đang được lưu giữ tại kho Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/02/2024)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2006 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Q.Long Biên;
- Chi cục THADS Q.Long Biên;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phương Huyền